



TIẾT 46:

CHÙM CA DAO VỀ QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

GIÁO VIÊN:



KHỞI ĐỘNG

Hoàng Sa thuộc thành phố gì
Em nào biết được xin ghi sổ vàng?



Quảng Ninh

ng Hồng

Hà Nội

Quần Đảo Hoàng Sa

Đà Nẵng

Khánh Hòa

Nam Trung Bộ

Quần Đảo Trường Sa

Lâm Đồng

Đông Nam Bộ

Tây Ninh

Bến Tre

Đồng Bằng Sông Cửu Long

Bài học



Lào Cai



Quảng Ninh



Mẫu Sơn núi đẹp bốn mùa

Có nàng Tô Thị có chùa Tam Thanh

Chi lăng hiem trở non xanh

Một thời chiến tích lưu danh muôn đời?



Thành phố Hà Nội.



Nghệ An



Khánh Hòa



Lâm Đồng



Tây Ninh



Bến Tre



Đà Nẵng





Qua trò chơi, các con thấy rằng đất nước mình rất đẹp phải không nào? Mỗi vùng miền đều mang một vẻ đẹp riêng biệt, cuốn hút và còn ẩn chứa cả những giá trị văn hóa, lịch sử. Bài học hôm nay các con sẽ tiếp tục tìm hiểu vẻ đẹp của quê hương qua những vần thơ lục bát khác





HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



I.

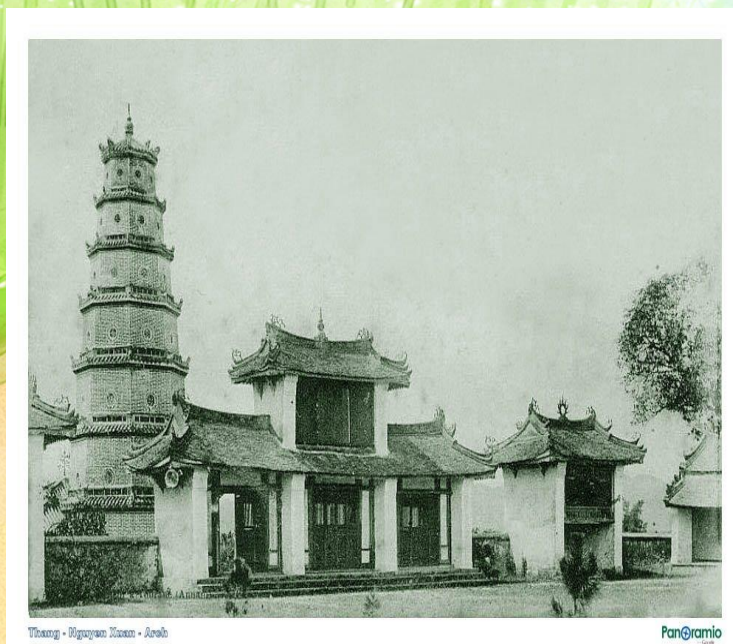
TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN:

*Ca dao về
quê hương đất nước*



1. Đọc:

*“Gió đưa cảnh trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Võ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói tỏa ngàn sương,
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ”.*
(Ca dao)



1. Đọc:

“Đường lên xứ Lạng bao xa,
Cách ba quả núi với ba quãng đồng.
Ai ơi đứng lại mà trông,
Kìa núi thành Lạng kìa sông Tam Cờ.”.
(Ca dao)



1. Đọc:

*“Đò từ Đông Ba, đò qua Đập Đá,
Đò về Vĩ Dạ, thẳng ngã ba Sinh.
Lờ đờ bóng ngả trăng chênh,
Tiếng hò xa vọng, nặng tình nước non.”*
(Ca dao)





AI NHANH HƠN

Câu 1: “Canh gà” trong “canh gà Thọ Xương” là:

A. Một món canh thường ăn ngày tết

B. Canh nấu bằng xương gà

C. Tiếng gà gáy báo thời gian

D. Tiếng chuông Chùa.

*Câu 2: Đầm Xác Cáo, hồ Kim Ngưu, hồ Lãng Bạc
là tên gọi khác của hồ nào?*

A. Hồ Tây

B. Hồ Hoàn Kiếm

C. Hồ Bảy Mẫu

D. Hồ Lục Thủy.

Câu 3: Ngôi đền nằm trên Hồ Tây là:

A. Đền Voi Phục

B. Đền Gióng

C. Đền Trấn Võ

D. Đền Kim Liên.

Câu 4: Yên Thái là làng chuyên làm

A. Làm cốm

B. Làm mây tre đan

C. Làm giấy

D. Làm gạch.

Câu 5: Tam Cờ là con sông ở tỉnh

A. Thái Bình

B. Bắc Giang

C. Lạng Sơn

D. Lào Cai

Câu 6: Vĩ Dạ là một ngôi làng nằm ở bên dòng sông

A. Sông Hương

B. Sông Hồng

C. Sông Hàn

D. Sông Mã





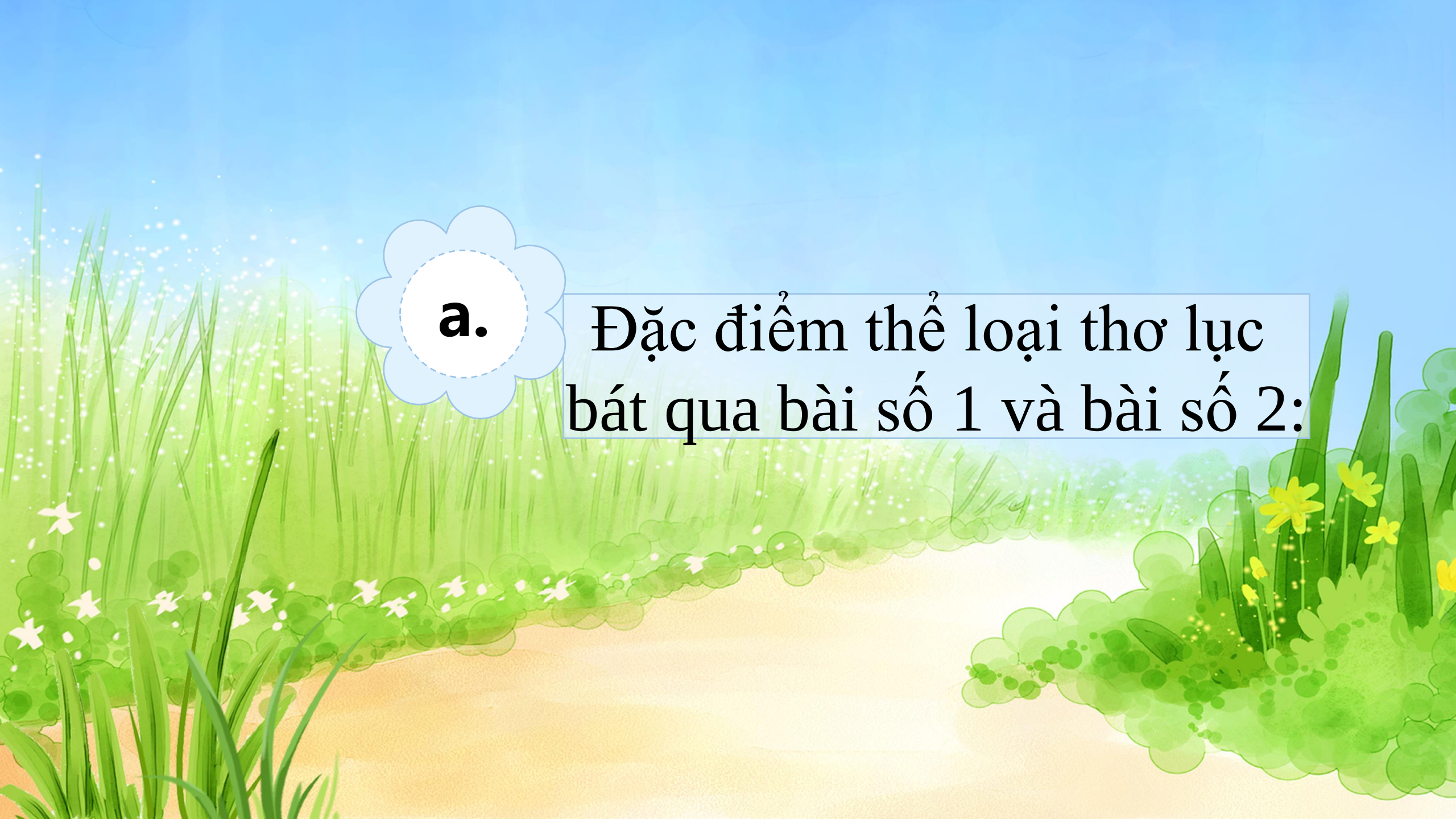
II.

KHÁM PHÁ VĂN BẢN:



1.

Đặc điểm thể loại thơ lục bát:



a.

Đặc điểm thể loại thơ lục bát qua bài số 1 và bài số 2:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhóm 1+3 làm bài 1

Nhóm 2+ 4 làm bài 2



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Nhóm 1+3 làm bài 1

Nhóm 2+ 4 làm bài 2



Nhận xét:

- Số dòng, số tiếng trong từng dòng:
- Cách gieo vần:
- Ngắt nhịp
- Phối hợp thanh điệu:



Bài 1

Tiếng Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	Nhịp
Lục		đưa (B)		trúc (T)		đà (B) (vần a)			2/2/2
Bát		chuông (B)		Võ (T)		gà (B) (vần a)		Xương (B) (vần ương)	4/4
Lục		mờ (B)		tỏa (T)		Sương (B) (vần ương)			2/2/2
Bát		chày (B)		Thái (T)		gương (B)		Hồ	4/4

Bài 2

Tiếng Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	Nhịp
Lục		đưa (B)		trúc (T)		đà (B) (vần a)			2/2/2
Bát		chuông (B)		Võ (T)		gà (B) (vần a)		Xương (B) (vần ương)	4/4
Lục		mờ (B)		tỏa (T)		Sương (B) (vần ương)			2/2/2
Bát		chày (B)		Thái (T)		gương (B)		Hồ	4/4

a. Đặc điểm thể loại thơ lục bát và số 2

Số dòng, số tiếng
trong từng dòng

4 dòng, 2 cặp lục bát; dòng
lục có 6 tiếng, dòng bát 8

Cách gieo vần

Tiếng cuối của dòng 6 với
tiếng 6 của dòng 8; tiếng
cuối của dòng 8 với tiếng

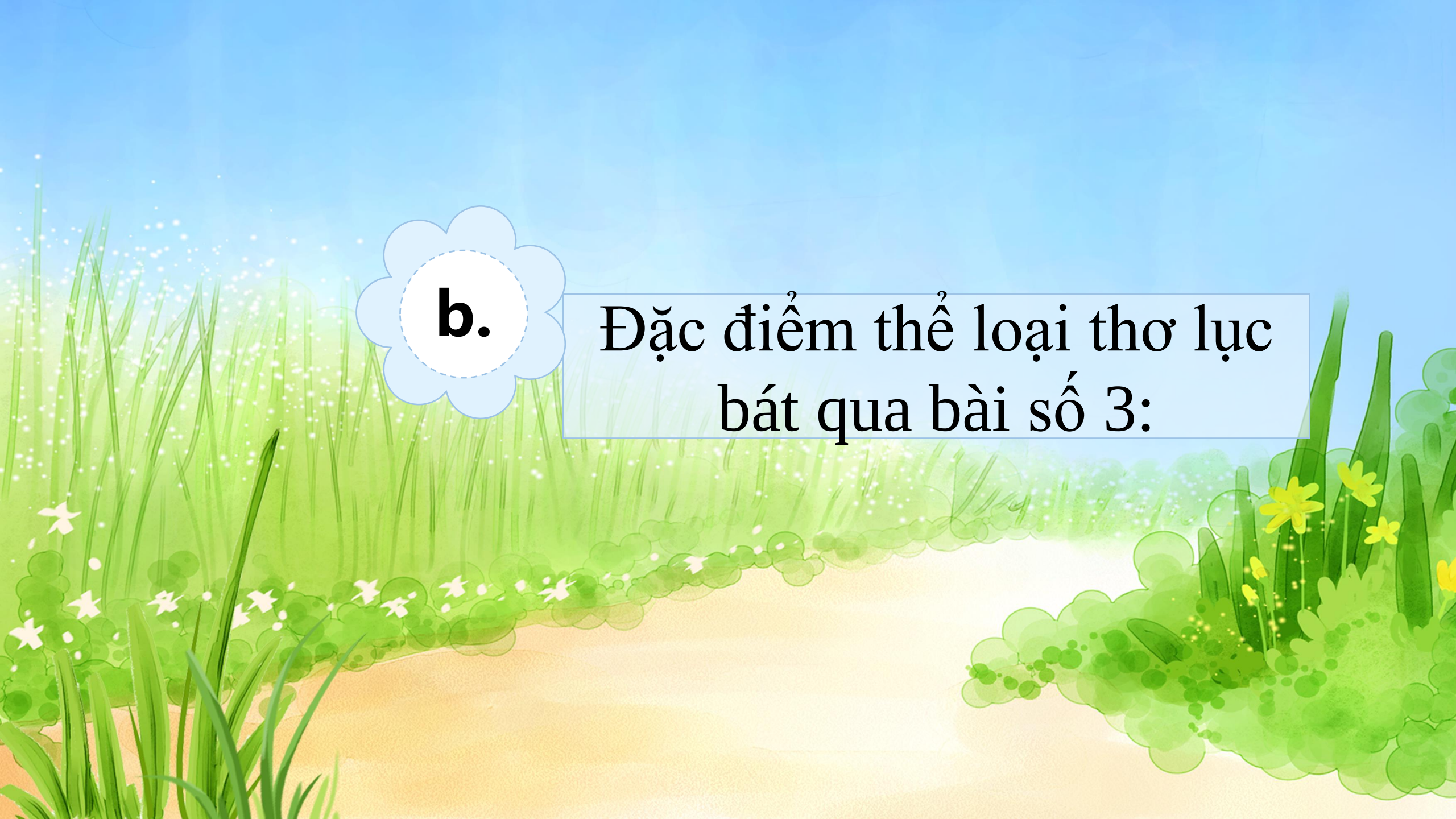
=> **Tuân thủ luật thơ lục bát thông
thường**

Ngắt nhịp

Nhịp chẵn: 2/2/2; 4/4

Phối hợp thanh
điệu

Tiếng thứ 4 là thanh **trắc**, tiếng
thứ 6 và 8 là thanh bằng



b.

Đặc điểm thể loại thơ lục
bát qua bài số 3:

Phiếu PH số 2a

	Xác định	Nghệ thuật, tác dụng	Tình cảm của tác giả
Hình ảnh			
Âm thanh			



Phiếu PH số 2b

Hình ảnh, từ ngữ	Tác dụng của hình ảnh, từ ngữ	Nghệ thuật	Tình cảm của tác giả



	Xác định	Nghệ thuật, tác dụng	Tình cảm của tác giả
Hình ảnh	- Cảnh trúc la đà - Mịt mù khói tỏa - mặt gương Tây Hồ	- Ẩn dụ “mặt gương Tây Hồ”: Hồ Tây tĩnh lặng, bao la, nước trong xanh, phẳng như một tấm gương khổng lồ sáng lnh lạnh-> vẽ đẹp nên thơ, mờ ảo của Hồ Tây vào sáng sớm, làm bừng sáng bài ca dao - Đảo ngữ “mịt mù khói tỏa”-> tang thêm sự lung linh, huyền ảo	- Ca ngợi, tự hào, yêu mến vẻ đẹp của mảnh đất Thăng Long
Âm thanh	- Tiếng chuông - Tiếng gà gáy báo canh - Tiếng chày giã dó	- Lấy động tả tĩnh-> + Cuộc sống thanh bình, yên ả, vừa thanh khiết vừa dân dã bởi tiếng chuông chùa và tiếng gà gáy; + Nhịp điệu hoi hả của cuộc sống qua nhịp	- Sự gắn bó sâu nặng với quê hương của người dân Thăng Long



Hình ảnh, từ ngữ	Tác dụng của hình ảnh, từ ngữ	Nghệ thuật	Tình cảm của tác giả
- Một trái núi - Ba quăng đồng - núi Thành Lang - sông Tam Cờ	- Quãng đường đến xứ Lạng- nơi địa đầu Tổ quốc dài thăm thẳm, núi non trùng điệp, vừa hùng vĩ, vừa thơ mộng - Vẻ đẹp đa dạng, sơn thủy hữu tình	- Câu hỏi tu từ - Điệp từ: kì	- Niềm tự hào, yêu mến vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên xứ Lạng



b. Đặc điểm thể loại thơ lục bát qua bài số 3

Số tiếng

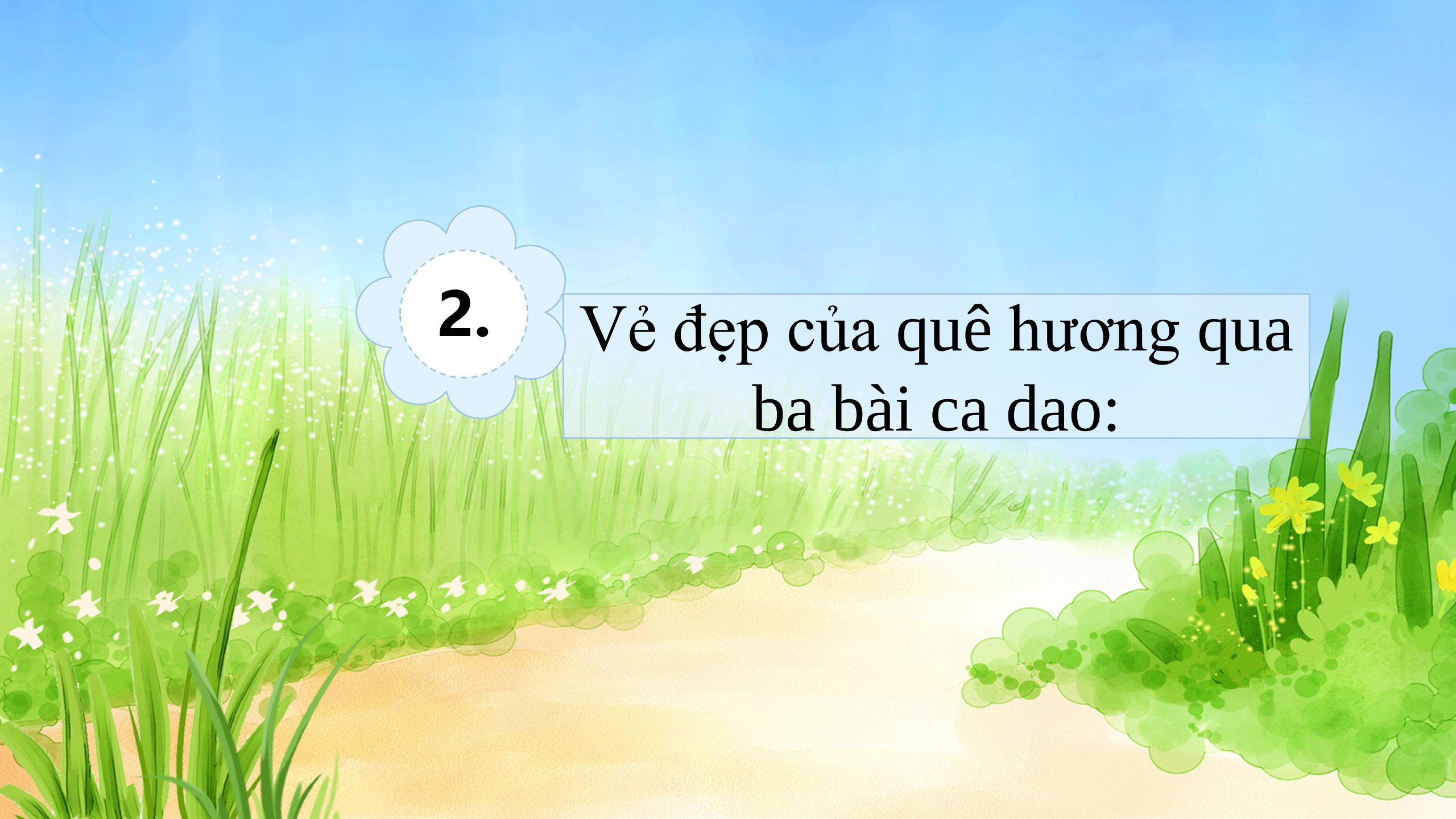
Hai dòng đầu mỗi dòng có 8 tiếng

=> Lục bát biến thể

Cách phối hợp thanh điệu

Tiếng cuối của dòng đầu và tiếng thứ sáu của dòng thứ hai đều là thanh trắc “đá”, “ngã”





2.

Vẻ đẹp của quê hương qua
ba bài ca dao:

Phiếu PH số 2c

	Xác định	Tác dụng	Cảm nhận của em về thiên nhiên xứ Huế	Tình cảm của tác giả dân gian
Địa danh				
Từ ngữ				
Hình ảnh, âm thanh				



	Xác định	Tác dụng	Cảm nhận của em về thiên nhiên xứ Huế	Tình cảm của tác giả dân gian
Địa danh	- Đông Ba, Đập Đá, Vĩ Dạ, ngã ba Sinh	- Vẻ đẹp sinh động, thơ mộng, trữ tình	Đẹp, thơ mộng nhưng trầm buồn	 Tình yêu tha thiết, sâu nặng với xứ Huế,
Từ ngữ	- lơ dờ	Sự chuyển động chậm rãi của con đò trên dòng sông Hương êm đềm		
Hình ảnh, âm thanh	- trăng chênh - tiếng hò	- Nền thơ - Âm điệu trữ tình, trầm mặc, sâu lắng, mang đặc trưng xứ Huế		

2. *Vẻ đẹp của quê hương qua ba bài ca dao:*

Địa danh

Đô **Vẻ đẹp sinh động, thơ**

Từ ngữ

Đ **Tình yêu tha thiết, sâu**
n **nặng với xứ Huế,**

**Hình ảnh,
âm thanh**

- trắng chén

- Nền thơ

**- Âm điệu trữ tình, trầm mặc,
sâu lắng, mang đặc trưng xứ
Huế**





LUYỆN TẬP

CHƠI TRỐN TÌM CÙNG BẠCH TUYẾT VÀ 7 CHÚ Lùn





Câu 1. Âm thanh trong bài ca dao
số 1 là gì?

A. Tiếng gà
gáy

B. Tiếng ve
kêu

C. Tiếng đọc
kinh

D. Tiếng chuông,
nhịp chày

**ĐÚNG
RỒI**



Câu 2. Màu xanh trong bài
ca dao số 1 là màu của

A. nước biển,
bầu trời.

B. Cành trúc,
nước Hồ Tây

C. Đồng lúa,
mặt sông

D. Bầu trời,
đồng lúa

**ĐÚNG
RỒI**



Câu 3. Địa danh xuất hiện
trong bài ca dao số 1 là

A. Trán Vũ

B. Vĩ Dạ

C. Ba Sình

D. Đập Đá

**ĐÚNG
RỒI**



Câu 4. Tây Hồ, Yên Thái là
các địa danh được nhắc đến
trong bài ca dao số

A. 2

B. 3

C. 1

D. 1 và 2

**ĐÚNG
RỒI**



Câu 5. Tiếng “canh gà”
được gieo vần với tiếng

A. Lơ là

B. La đà

C. Ngàn
sương

D. Mặt gương

**ĐÚNG
RỒI**

Câu 6. Thanh bằng trong
bài ca dao số 1 là

A. Đà, khói,
tỏa.

B. Sương, mịt,
mù.

C. Hồ, tỏa,
nhịp, chày

D. Hồ, đà,
sương, xương

**ĐÚNG
RỒI**



Câu 7. Bài ca dao số 2 nói đến
thiên nhiên vùng đất nào

A. Ninh Bình

B. Lạng Sơn

C. Bắc Giang

D. Cao Bằng

**ĐÚNG
RỒI**



Câu 8. Nhịp thơ trong bài
ca dao số 2 là

A. chẵn

B. lẻ

C. lộn xộn

D. biến thể về
gieo vần

**ĐÚNG
RỒI**



Câu 9. Thời gian trong bài
ca dao số 3 là

A. Ban ngày

B. Ban đêm

C. Buổi sáng

D. Buổi trưa

**ĐÚNG
RỒI**



Câu 10. Địa danh được nhắc
đến trong bài ca dao số 3 là

A. Lạng Sơn

B. Đập Đá

C. Khánh Hòa

D. Bình Định

**ĐÚNG
RỒI**



VIẾT KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

Viết đoạn văn (Khoảng 5-7 câu) nêu cảm nghĩ của em về một danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



HƯỚNG DẪN VIẾT ĐOẠN VĂN

*** Về hình thức:**

+ Đảm bảo số câu.

+ Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc.

*** Về nội dung: Nêu cảm nghĩ về một cảnh đẹp của quê hương đất nước.**

+ Giới thiệu khái quát về cảnh đẹp.

+ Miêu tả những đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp.

+ Khẳng định tình cảm đối với cảnh đẹp.





VẬN DỤNG

Sưu tầm những bài ca
dao về vùng đất nơi em
đang sinh sống.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



HƯỚNG DẪN TỰ HỌC



Bài cũ

Học bài, khái quát nội dung bài học bằng sơ đồ tư duy.

Bài mới:

Soạn bài: Thực hành Tiếng Việt
Hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu.





CHÚC CÁC EM
HỌC THẬT TỐT NHÉ!

GIÁO VIÊN:

